

Số: 56/2021/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 5 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/02/2021 của Chính phủ quy
định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 1779/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ xóa
nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2022; Báo cáo
thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn
tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2022, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên
địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2022.

2. Đối tượng áp dụng

Là các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo đang ở nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Nguyên tắc thực hiện việc hỗ trợ

a) Thực hiện hỗ trợ đúng đối tượng, bảo đảm công bằng, khách quan, minh bạch, thống nhất, đúng quy định, giữ gìn sự đoàn kết giữa các hộ gia đình trên từng địa bàn dân cư; phù hợp với phong tục tập quán, giá trị văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

b) Huy động cao nhất mọi nguồn lực hợp pháp để thực hiện chương trình, trong đó mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ một lần từ nguồn lực của chương trình này, hộ gia đình được hỗ trợ có trách nhiệm tham gia đóng góp dưới nhiều hình thức để thực hiện chương trình.

c) Ưu tiên thực hiện hỗ trợ như sau: hộ cần làm nhà tôn; hộ gia đình chính sách; hộ gia đình thuộc các xã về đích nông thôn mới trong năm; những trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn cơ sở; các đối tượng còn lại.

4. Điều kiện hỗ trợ

a) Là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo đang ở nhà tạm, nhà dột nát (*thời điểm xác định hộ nghèo là 31/12/2020 theo danh sách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*), có đất ở hợp pháp và hộ khẩu thường trú tại địa phương, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì phải thuộc các đối tượng nhà đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ, không có nguồn lực để xây dựng lại hoặc sửa chữa.

5. Chính sách hỗ trợ

a) Đối với các hộ có nhà ở dột nát, hư hỏng nặng, mất an toàn, có nguy cơ sập đổ, có nhu cầu xây mới nhưng không có nguồn lực để đối ứng thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà bằng tôn lợp ghép: mức hỗ trợ tối đa 55 triệu đồng/nhà.

b) Đối với các hộ có nhu cầu xây mới và có nguồn lực để đối ứng: mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/nhà.

c) Đối với các hộ sửa chữa nhà ở: mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/nhà.

6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn tăng thu ngân sách địa phương, vốn vay, nguồn huy động đóng góp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

7. Tiến độ thực hiện

Năm 2021 hỗ trợ thực hiện khoảng 3.000 hộ. Năm 2022 hỗ trợ thực hiện các hộ còn lại theo quy định.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 8 năm 2021. *lsh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Lao động-TB&XH;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê